**LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 09***( Từ 31.10.2022 – 4.11.2022 )*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ****Ngày** | **Buổi** | **Tiết** | **Môn học** | **Tên bài dạy** |
| **Hai***31/10/2022* | **Sáng** | 1 | Chào cờ |  |
| 2 | Tập đọc | Cái gì quí nhất |
| 3 | Toán | Luyện tập |
| 4 | Chính tả | Tieemgs đàn Ba -la- lail- ca trên sông Đà |
| **Chiều** | 1 | Lịch sử | Cách mạng mùa thu |
| 2 | Đạo đức | Tôn trọng phụ nữ |
| 3 | Kể chuyện | Ôn Kể chuyện đã nghe đã đọc |
| 4 |  |  |
| **Ba***1/11/2022* | **Sáng** | 1 | Toán | Viết số đo khối lượng dưới dạng số thập phân |
| 2 | LTVC | MRVT : Thiên nhiên |
| 3 | HĐTT | Chủ điểm kính yêu thầy cô |
| 4 | Khoa học | Phòng tránh gị xâm hại ( t1) |
| **Chiều** | 1 |  |  |
| 2 |  |  |
| 3 |  |  |
| 4 |  |  |
| **Tư***2/11/2022* | **Sáng** | 1 | Tập đọc | Đất Cà Mau |
| 2 | Toán | Viết số đo diện tích dưới dạng số thập phân |
| 3 | TLV | Luyện tập thuyết trình tranh luận |
| 4 | Địa | Các dân tộc Sự phân bố dân cư |
| **Năm***3/11/2022* | **Sáng** | 1 |  |  |
| 2 |  |  |
| 3 |  |  |
| 4 |  |  |
| **Chiều** | 1 | Toán | Luyện tập chung |
| 2 | LTVC | Dại từ |
| 3 | Kĩ thuật | Luộc rau |
| 4 |  |  |
| **Sáu***4/11/2022* | **Sáng** | 1 |  |  |
| 2 |  |  |
| 3 | HĐTT | Sinh hoạt lớp |
| 4 | Toán | Luyện tập chung |
| **Chiều** | 1 | Khoa học | Phòng tránh gị xâm hại( t2) |
| 2 |  |  |
| 3 | TLV | Luyện tập thuyết trình tranh luận |
| 4 |  |  |

***Thứ 2 ngày 31/ 10/ 2022***

**TUẦN 9**

 **Tập đọc** : Tiết 17 ***CÁI GÌ QUÝ NHẤT***

 ***Trịnh Mạnh***

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Hiểu vấn đề tranh luận và ý được khẳng định qua tranh luận : ***Người LĐ là đáng quý nhất .*** (Trả lời được các câu hỏi 1,2,3 ). HS năng khiếu trả lời câu hỏi 4.

***-*** Đọc diễn cảm toàn bài văn; biết phân biệt lời người dẫn chuyện và lời nhân vật.

**2. Phẩm chất, năng lực:**

- Giáo dục: Yêu quý người lao động

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.( HĐ1 )

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ ( HĐ2, HĐ3, HĐ4 )

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Tranh minh hoạ bài đọc, Bảng phụ ghi đoạn văn cần luyện đọc

- HS: Đọc tr­ước bài, SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động giáo viên** | **Hoạt động học sinh** |
| **1. Khởi động:(4 phút)**- Cho HS tổ chức chơi trò chơi "Truyền điện"đọc thuộc lòng đoạn thơ mà em thích trong bài thơ: *Trước cổng trời* và trả lời câu hỏi:+ Vì sao địa điểm trong bài thơ được gọi là “cổng trời”?+ Nêu nội dung bài ?- GV dẫn dắt, giới thiệu bài**2. Khám phá: (28 phút)****Hoạt động 1:** Đọc văn bản(14 ph)- GV cho HS luyện đọc- Luyện đọc từ ngữ khó, câu khó- HD HS giải nghĩa từ khó .- GV đọc diễn cảm toàn bài.**H/ động 2:** Tìm hiểu nội dung(14 ph)Câu 1: Theo Hùng, Quý, Nam cái gì quý nhất trên đời ?Câu 2: Mỗi bạn đưa ra lí lẽ như thế nào để bảo vệ ý kiến của mình ?Câu 3: Vì sao thầy giáo cho rằng người lao động mới là quý nhất ?Câu 4: **( HS năng khiếu ) .**Chọn tên khác cho bài văn và nêu lí do vì sao em chọn tên gọi đó\* Nêu nội dung : **3. Luyện tập:LĐ diễn cảm (5 phút )** - GV HS đọc phân vai .- GV cho HS thi diễn cảm **\*Củng cố, dặn dò ( 2 phút )**- Em sử dụng thời gian như thế nào cho hợp lí ?- GV nhận xét tiết học. | - HS thi đọc và trả lời câu hỏi .- 3 HS đọc nối tiếp đoạn . Đoạn1: Từ đầu …sống được không . Đoạn2: Tiếp …phân giải . Đoạn3: Còn lại .- Luyện đọc từ ngữ khó: *lúa gạo , sôi nổi, vàng bạc.* Câu khó : Không có người LĐ … mà thôi- Giải nghĩa từ: *tranh luận , phân giải* - Hùng: lúa gạo Quý: vàng Nam: thì giờ - Hùng: lúa gạo nuôi sống con người Quý: có vàng là có tiền, có tiền sẽ mua được lúa gạo Nam: có thì giờ mới làm ra được lúa gạo,vàng bạc . - HS nêu lí lẽ của thầy giáo:+ Khẳng định cái đúng của 3 HS: Lúa gọa, vàng, thì giờ đều rất quý, nhưng chưa phải là quý nhất .+ Nêu ra ý kiến mới sâu sắc hơn: Không có người LĐ thì không có lúa gạo, vàng bạc và thì giờ cũng trôi qua một cách vô vị. Vì vậy, ***người LĐ là quý nhất .***- Cuộc tranh luận thú vị vì bài văn thuật lại cuộc tranh luận thú vị giữa 3 bạn nhỏ ( Hoặc: Ai có lí ; … ) ***- Người LĐ là đáng quý nhất***- HS đọc thể hiện đúng giọng của từng nhân vật - 5 HS đọc phân vai: Người dẫn chuyện, Hùng, Quý, Nam, thầy giáo .- HS thi đọc diễn cảm đoạn: Hùng nói…vàng bạc .- HS nêu |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TUẦN 9**

**Toán**   ***Tiết*** ***41***:  **LUYỆN TẬP**

**I-YÊU CẦU CẦN ĐẠT :**

**1- Kiến thức, kĩ năng:**

- Biết viết số đo độ dài dưới dạng số thập phân.

*- Bài tập cần làm: Bài 1, bài 2, bài 3, bài 4 ( a, c ).HS năng khiếu làm BT4 ( b, d).*

- Rèn kĩ năng viết số đo độ dài dưới dạng số thập phân.

**2- Phẩm chất, năng lực:**

- Giáo dục HS ý thức tự giác, tích cực trong học tập, cẩn thận khi tính toán

- Năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực tính toán.( Bài 1,2,3,4 )

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :**

- GV: SGK, bảng phụ…

 - HS : SGK, bảng con, vở...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Hoạt động của GV*** | ***Hoạt động của HS*** |
| **1. Khởi động:(5 phút)**- Cho HS chơi trò chơi Cho HS tổ chức chơi trò chơi "Điền nhanh, điền đúng” Viết số đo độ dài dưới dạng số thập phân72m5cm = ......m 15m50cm= .....m10m2dm =.......m 9m9dm = .....m50km200m =......km600km50m = .........km - GV dẫn dắt, giới thiệu bài**2. Luyện tập, thực hành ( 30 phút )** Bài 1/45:*-* Gọi HS nêu yêu cầu bài tập***.*** *-* GV tổ chức cho HS làm bài trên bảng con***.*** Bài 2/45:*-* Gọi HS nêu yêu cầu bài tập***.*** *-* GV hướng dẫn HS mẫu***.*** *-* Yêu cầu HS làm bài theo cặp***.*** *-* Gọi 2 HS làm bài trên bảng***.*** *-* GV sửa bài, nhận xét***.*** Bài 3/45:*-* Gọi HS nêu yêu cầu***.*** *-* Yêu cầu HS làm bài vào vở*-* GV chấm, sửa bài***.*** Bài 4 ( a, c ) /45:*-* Gọi HS nêu yêu cầu bài tập***.*** *-* Yêu cầu HS làm bài vào vở***.*** *-* GV chấm, sửa bài***.*** Bài 4b, d/45: –HS năng khiếu làm**3. Vận dụng ( 3 phút )***- Điền số thích hợp váo chỗ chấm:*72m5cm=....m10m2dm =....m50km =.......km15m50cm =....m - Y/c HS nêu lại bảng đơn vị đo độ dài**-** Nhận xét tiết học  | - HS tham gia chơi*-* Viết số th/ phân thích hợp vào chỗ chấm.*-* HS làm bài trên bảng con 35m23cm = 35,23 m 51dm3cm = 51,3 dm 14m7cm = 14,07 m*-* Viết số th/ phân thích hợp vào chỗ chấm.*-* HS làm việc theo nhóm đôi***.*** - 2 HS làm bài trên bảng . 315 cm = 3,15 m ; 506 cm = 5,06 m 234 cm = 2,34 m ; 34 dm = 3,4 m- Viết các số đo dưới dạng số thập phân có đơn vị đo là km 3 km245m = 3,245 km 5 km 34m = 5,034 km*-* Viết số thích hợp vào chỗ chấm 12,44m = 12m44cm; 3,45 km = 3450m  –HS năng khiếu làm- HS làm bài bảng con.- Hs nêu |

**IV . ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TUẦN 9**

**Chính tả: Nhớ- viết:** Tiết 9 **TIẾNG ĐÀN BA-LA-LAI-CA TRÊN SÔNG ĐÀ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

­- Viết đúng bài chính tả , trình bày đúng các khổ thơ, dòng thơ theo thể thơ tự do .

- Làm được BT2b/87; 3b/87

**2. Phẩm chất, năng lực:**

- Giáo dục ý thức viết đúng chính tả, giữ vở sạch ,viết chữ đẹp.

- Năng lực tự chủ và tự học (HĐ 1, HĐ2; Bài tập 3), năng lực giao tiếp và hợp tác (HĐ2, Bài tập2), năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo ( Bài tập 3).

- Năng lực văn học, năng lực thẩm mĩ ( HĐ2; Bài tập 2, Bài tập 3 )

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Viết sẵn bài tập 2 trên bảng (2 bản). Phấn mầu.

- HS: SGK, vở

**III. CÁC HOẠT ĐÔNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động giáo viên** | **Hoạt động học sinh** |
| **1. Khởi động:(4 phút)**- Cho HS tổ chức chơi trò chơi: Viết những tiếng có vần *uyên, uyết.* Đội nào tìm được nhiều từ và đúng hơn thì đội đó thắng.- GV dẫn dắt, giới thiệu bài**2. Khám phá: ( 25 phút )*****Hoạt động 1: HD viết chính tả***- Yêu cầu 2 em đọc đoạn viết - Nội dung đoạn thơ nói lên điều gì?- HD viết từ ngữ khó: yêu cầu HS nêu các cụm từ ngữ dễ viết sai .- GV hư­­­­­­­­ớng dẫn cách viết các từ ngữ khó viết - GV hướng dẫn cách trình bày đoạn thơ***Hoạt động 2: HS nhớ viết*** - Yêu cầu HS viết bài- GV nhắc nhở HS t­­­­­­­­ư thế ngồi viết, cách cầm bút, để vở - GV đọc lại bài viết***Hoạt động 3:******Chấm bài, nhận xét*** - GV chấm 7-10 bài.- Nhận xét bài viết của HS.**3. Luyện tập, thực hành (8 ph)**Bài 2b: ( HĐ nhóm 2 )- Cho HS nêu yêu cầu bài tập - Cho HS làm bài theo nhóm .- Yêu cầu các nhóm trình bàyBài 3b: ( HĐ cá nhân )- Nêu yêu cầu đề .- Cho HS làm bài ( mỗi em ít nhất 6 từ láy )**\*Củng cố, dặn dò(2 ph)** - Cho HS nêu lại quy tắc đánh dấu thanh **-** Nhắc nhở học sinh mắc lỗi chính tả về nhà viết lại các từ đã viết sai- Nhận xét tiết học  | - HS chia thành 2 đội chơi tiếp sức- 2 HS đọc thuộc bài thơ .- Cảnh đẹp kì vĩ của công trường thủy điện sông Đà cùng với tiếng đàn ba-la-lai-ca trong ánh trăng và ước mơ về tương lai tươi đẹp khi công trình hoàn thành .- HS nêu: *say ngủ, tháp khoan, xe ben, lấp loáng* - HS viết bảng con - HS lắng nghe- Nhớ và viết bài .- HS soát lại bài .- Chấm lỗi theo cặp .- HS nộp vở- HS nghe- Tìm những từ ngữ có các tiếng : man/mang; vần/vầng; buôn/buông; vươn/vương- Các nhóm làm bài + man: lan man, khai man, nghĩ miên man + mang: mang vác, con mang, phụ nữ có mang + vần : vần thơ, vần cơm, mưa vần vũ + vầng : vầng trăng, vầng trán, vầng mặt trời + buôn : buôn làng, buôn bán + buông : buông màn, buông trôi, buông tay + vươn : vươn lên, vươn tay, vươn cổ + vương : vương vấn, vương tơ, vấn vương- Tìm các từ láy vần có âm cuối ng- lang thang, loáng thoáng, văng vẳng, lông bông, leng beng, thoang thoáng .- HS nêu- HS nghe và thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Lịch sử:**

**CÁCH MẠNG MÙA THU**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Biết cách mạng tháng Tám nổ ra vào thời gian nào, sự kiện cần nhớ, kết quả.

- HSNK: + Biết được ý nghĩa cuộc khởi nghĩa giành chính quyền tại Hà Nội.

 + Sưu tầm và kể lại sự kiện đáng nhớ về Cách mạng tháng Tám ở địa phương.

- Không yêu cầu tường thuật, chỉ kể lại một số sự kiện về cuộc khởi nghĩa giành chính quyền ở Hà Nội.

**2. Phẩm chất, năng lực:**

- Thích tìm hiểu lịch sử nước nhà

- Năng lực tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo (HĐ 1,2).

- Năng lực hiểu biết cơ bản về Lịch sử, năng lực tìm tòi và khám phá Lịch sử (HĐ 3,4).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV:Bản đồ hành chính Việt Nam

- HS: SGK, vở

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động: (5 phút)** |
| - Cho HS tổ chức chơi trò chơi *"Kể đúng, kể nhanh"* tên các địa phương tham gia phong trào Xô Viết - NT(1930-1931)- GV nhận xét, tuyên dương- Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS chơi- HS nghe- HS ghi vở |
| **2. Hoạt động khám phá: (30 phút)** |
| ***\* Hoạt động 1:*** *Thời cơ cách mạng****-***Theo em, vì sao Đảng ta lại xác định đây là thời cơ ngàn năm có một cho cách mạng Việt Nam?**\* *Hoạt động 2:*** *Khởi nghĩa giành chính quyền ở Hà Nội ngày 19-8-1945*- 1 HS đọc SGK về cuộc khởi nghĩa giành chính quyền ở Hà Nội ngày 19-8-1945.- Nêu một số sự kiện về cuộc khởi nghĩa giành chính quyền ở Hà Nội?- Giáo viên kết luận**\* *Hoạt động 3:*** *Liên hệ cuộc khởi nghĩa giành chính quyền ở Hà Nội với**cuộc khởi nghĩa giành chính quyền ở các địa phương*- Cho HS thảo luận nhóm TLCH+ Nêu kết quả của cuộc khởi nghĩa giành chính quyền ở Hà Nội?+ Nếu cuộc khởi nghĩa giành chính quyền ở Hà Nội không toàn thắng thì việc giành chính quyền ở các địa phương khác sẽ ra sao?+ Cuộc khởi nghĩa của nhân dân Hà Nội có tác động như thế nào đến tinh thần cách mạng của nhân dân cả nước?+ Tiếp sau Hà Nội, những nơi nào đã giành được chính quyền?+ Em biết gì về cuộc khởi nghĩa giành chính quyền ở quê hương ta năm 1945?- Giáo viên cung cấp thêm về lịch sử địa phương cho học sinh.***\* Hoạt động 4:*** *Nguyên nhân và ý nghĩa thắng lợi của Cách mạng tháng Tám*- Vì sao nhân dân ta giành được thắng lợi trong cách mạng tháng Tám?- Thắng lợi của cách mạng tháng Tám có ý nghĩa như thế nào ?**\* Củng cố, dặn dò (3 phút)**- Đọc nội dung cần nhớ của bài học.- Nhận xét tiết học. | - Tháng 3-1945 Nhật đảo chính Pháp để độc chiếm nước ta. Tháng 8-1945 quân Nhật ở châu Á thua trận, thế lực của chúng đang suy giảm đi rất nhiều.- HS đọc.- HS nêu- HS nghe- Nhóm trưởng điều khiển các bạn trả lời câu hỏi sau đó báo cáo kết quả+ Cuộc khởi nghĩa giành chính quyền ở Hà Nội toàn thắng.+ Các địa phương khác sẽ gặp rất nhiều khó khăn.+ Cổ vũ tinh thần nhân dân cả nước đứng lên đấu tranh giành chính quyền.+ Huế (23-8), Sài Gòn (25-8) và đến 28-8-1945 cuộc tổng khởi nghĩa đã thành công trên cả nước.+ Một số học sinh nêu.- HS nghe- Vì: Nhân dân ta có một lòng yêu nước sâu sắc. Có Đảng lãnh đạo.- Thắng lợi cho thấy lòng yêu nước và tinh thần cách mạng của nhân dân. Chúng ta đã giành được độc lập dân tộc, dân ta thoát khỏi kiếp nô lệ, thống trị của thực dân, phong kiến.- HS đọc |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

.....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Đạo đức:**

**TÔN TRỌNG PHỤ NỮ (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Nêu được vai trò của phụ nữ trong gia đình và ngoài xã hội.

- Nêu được những việc cần làm phù hợp với lứa tuổi thể hiện sự tôn trọng phụ nữ.

**2. Phẩm chất, năng lực:**

- Thực hiện các hành vi tôn trọng, quan tâm, không phân biệt đối xử với chị em gái, bạn gái và người phụ nữ khác trong cuộc sống hằng ngày.

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực thẩm mĩ, năng lực giao tiếp và hợp tác (HĐ 1,2,3).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: SGK

- HS: VBT, vở viết

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động: (5 phút)** |
|  - Cho HS tổ chức chơi trò chơi "Truyền điện": *Kể nhanh các hành động thể hiện sự kính già, yêu trẻ.*- GV nhận xét, tuyên dương.- Giới thiệu bài - Ghi bảng.  |  - HS chơi trò chơi- HS nghe- HS nghe và thực hiện  |
| **2. Hoạt động khám phá:(30 phút)** |
| ***\* Hoạt động 1:*** *Tìm hiểu thông tin (SGK- Tr 22)*- Yêu cầu HS làm việc theo nhóm.- GV kết luận: Bà Nguyễn Thị Định, ... đều là những người phụ nữ không chỉ có vai trò quan trọng trong gia đình mà còn góp phần rất lớn vào công cuộc đấu tranh bảo vệ và xây dựng đất nước, trên các lĩnh vực quân sự, khoa học, thể thao, kinh tế.- Yêu cầu HS thảo luận:+ Hãy kể các công việc của người phụ nữ trong gia đình, trong xã hội mà em biết.+ Tại sao những người phụ nữ là những người đáng kính trọng?***\* Hoạt động 2****: Làm bài tập 1 - SGK.*- Yêu cầu HS làm việc cá nhân.- Yêu cầu HS lên trình bày ý kiến của mình cho cả lớp cùng nghe.- GV kết luận: + Các việc làm biểu hiện sự tôn trọng phụ nữ là: a, b.+ Các việc làm biểu hiện thái độ chưa tôn trọng phụ nữ là: c, d.- Cho HS đọc phần ghi nhớ.***\* Hoạt động 3****: Bày tỏ thái độ (BT2- SGK)*- GV hướng dẫn HS cách thực hiện.- GV lần lượt nêu từng ý kiến.- GV kết luận: + Tán thành với các ý kiến a, d.+ Không tán thành với các ý kiến b, c, đ vì các ý kiến này thể hiện sự thiếu tôn trọng phụ nữ.**\* Củng cố, dặn dò (3 phút)**- Sưu tầm các bài thơ, bài hát ca ngợi người phụ nữ nói chung và người phụ nữ Việt Nam nói riêng.- GV nhận xét tiết học. | - HS làm việc theo nhóm 6, mỗi nhóm chuẩn bị giới thiệu nội dung một tranh.- Đại diện từng nhóm trình bày.- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung ý kiến.- 1 số HS trình bày ý kiến, cả lớp bổ sung.- 2- 3 HS đọc ghi nhớ. - 1 HS nêu yêu cầu bài tập.- HS lần lượt bày tỏ thái độ theo quy ước.- Một số HS giải thích lí do, cả lớp lắng nghe, bổ sung.- HS nghe và thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

.......................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TUẦN 9**

 **Kể chuyện**: **Tiết 9 ÔN: *KỂ CHUYỆN ĐÃ NGHE, ĐÃ HỌC***

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Kể lại được câu chuyện đã nghe, đã đọc nói về quan hệ giữa con người với thiên nhiên.

- Biết trao đổi về trách nhiệm của con người đối với thiên nhiên ; biết nghe và nhận xét lời kể của bạn .

- HS năng khiếu kể được câu chuyện ngoài SGK; nêu được trách nhiệm giữ gìn thiên nhiên tươi đẹp

**2. Phẩm chất, năng lực:**

- Biết nghe và nhận xét lời kể của bạn.

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực ngôn ngữ

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Một số truyện nói về quan hệ giữa con người với thiên nhiên

- HS: Câu chuyện nói về quan hệ giữa con người với thiên nhiên

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động giáo viên** | **Hoạt động học sinh** |
| **1. Khởi động:(4 phút)** - Cho HS thi kể lại câu chuyện về quan hệ giữa con người với thiên nhiên tiết trước, nêu ý nghĩa câu chuyện - GV dẫn dắt, giới thiệu bài**2. Khám phá: ( 10 phút )****Hoạt động 1: HD tìm hiểu đề bài và các gợi ý**- GV ghi đề bài lên bảng .- Cho HS đọc phần gợi ý.+ Nêu những chuyện cổ tích giải thích nguồn gốc các hiện tượng thiên nhiên .+ Nêu những truyện kể về con người làm bạn với thiên nhiên .+ Nêu những truyện kể về thiên nhiên giúp đỡ con người.**Hoạt động 2:**  **HDHS giới thiệu câu chuyện .** - Cho HS nói tên câu chuyện của mình.**3. Thực hành: HS kể chuyện và trao đổi ý nghĩa câu chuyện (22 ph)**- Cho HS kể chuyện trong nhóm.- Cho HS thi kể. - GV nhận xét, khen những HS kể chuyện hay. + Con người cần làm gì để thiên nhiên luôn tươi đẹp?**\* Củng cố, dặn dò ( 2 phút )**- Chúng ta cầ phải làm gì để góp phần bảo vệ thiên nhiên ?- Yêu cầu HS về nhà kể lại câu chuyện cho người thân nghe.- GV nhận xét tiết học.- Chuẩn bị bài : Người đi săn và con nai  | - 2 HS kể .- 1 HS đọc : Kể một câu chuyện em đã nghe hay đã đọc nói về quan hệ giữa con người với thiên nhiên.- 1 HS đọc gợi ý 1,2,3 .+ Cóc kiện trời ; Sự tích chú Cuội cung trăng.+ Ông Mạnh thắng Thần Gió .+ Những người bạn tốt.- Một số HS trình bày trước lớp tên câu chuyện.VD: Tôi muốn kể câu chuyện khen ngợi sự thông minh và tình cảm gắn bó của cá heo đối với con người. Câu chuyện có nhan đề: Những người bạn tốt.- Các thành viên trong nhóm kể chuyện và trao đổi về nội dung câu chuyện.- Thi kể chuyện trước lớp. + Trồng cây, trồng rừng, giữ vệ sinh . + Không phá rừng, không khai thác tài nguyên thiên nhiên bừa bãi, bảo vệ động vật, ….- HS nêu- HS nghe và thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***Thứ 3 ngày 1 / 11 / 2022***

**TUẦN 9**

**Toán** ***Tiết*** ***42:*** **VIẾT CÁC SỐ ĐO KHỐI LƯỢNG**

**DƯỚI DẠNG SỐ THẬP PHÂN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng :**

- Biết viết số đo khối lượng dưới dạng số thập phân .

*- Bài tập cần làm: Bài 1, bài 2a, bài 3.HS năng khiếu làm BT2 b/46.*

- Viết được số đo khối lượng dưới dạng số thập phân.

**2. Phẩm chất, năng lực :**

- Giáo dục HS ý thức tự giác, tích cực trong học tập, yêu thích môn học

- Năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực tính toán.( Bài 1,2,3 )

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: SGK, bảng phụ…

 - HS : SGK, bảng con, vở...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**:

|  |  |
| --- | --- |
| ***Hoạt động của GV***  | ***Hoạt động của HS***  |
| **1. Khởi động:(4 phút)**- Cho HS chơi trò chơiViết số thích hợp vào chỗ chấm 42,43 m = ***...*** m ***...***  cm; 7,62km = ***...***  m 8,2 dm = ***...***dm ***...***cm ; 39,5 km = ***...***  m- GV dẫn dắt, giới thiệu bài**2. Khám phá: ( 15 phút )** ***Ôn tập bảng đơn vị đo khối lượng*** *-* Yêu cầu HS nhắc lại bảng đơn vị đo khối lượng và điền đầy đủ vào bảng***.*** *-* GV nêu ví dụ: 5 tấn132kg = … tấn**3. Luyện tập, thực hành** **(16 ph )**Bài 1/45:*-* Gọi HS nêu yêu cầu bài tập***.*** *-* GV yêu cầu HS làm bài trên bảng con***.*** Bài 2 a/46:*-* Gọi HS nêu yêu cầu bài tập***.*** *-* HS làm vào vở, 2 HS làm bài trên bảng***.****-* GV sửa bài, nhận xét***.*** Bài 2b/46: –HS năng khiếu làmBài 3/46:*-* Gọi HS đọc đề bài toán***.*** *-* Yêu cầu HS tự tóm tắt sau đó giải***.*** *-* Gọi 1 HS làm bài trên bảng***.*** *-* GV sửa bài, nhận xét***.*** **4. Vận dụng ( 3 phút )***- Điền số thập phân thích hợp vào chỗ chấm:*24kg500g =.......kg6kg20g = ..........kg5 tạ 40kg =.....tạ*-* Nhận xét tiết học***.*** *-* Về nhà ***Ôn tập bảng đơn vị đo diện tích.***  | - HS tham gia chơi- HS nêu bảng đơn vị đo khối lượng **Tấn tạ yến kg hg dag g** - HS thực hiện  5tấn 132 kg = 5tấn = 5,132 tấnVậy: 5tấn132kg = 5,132 tấn- Viết số th/phân thích hợp vào chỗ chấm 4 tấn 562kg = 4,562 tấn 500 kg = 0,5 tấn*-* Viết các số đo dưới dạng STP có đơn vị đo là kg .*-* 2 HS làm bài trên bảng lớp***.***  *2kg50g = 2,05 kg; 45kg23g = 45,023 kg* *10kg3g = 10,003kg ; 500g = 0,5 kg*–HS năng khiếu làm*-* 1 HS đọc đề bài***.*** *-* HS tóm tắt và giải***.*** *Lượng thịt cần thiết để nuôi 6 con sư tử trong 1 ngày là: 9 x 6 = 54 ( kg )**Lượng thịt cần thiết để nuôi 6 con sư tử trong 1 ngày là: 54 x 30 = 1620( kg )* *1620 kg = 1,62 tấn*- HS làm bài bảng con. |

**IV . ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TUẦN 9**

**Luyện từ và câu**: Tiết 17 ***MỞ RỘNG VỐN TỪ: THIÊN NHIÊN***

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Tìm được các từ ngữ thể hiện sự so sánh , nhân hoá trong mẩu chuyện Bầu trời mùa thu ( BT1; BT2 ) .

- Viết được đoạn văn tả cảnh đẹp quê hương , biết dùng từ ngữ , hình ảnh so sánh , nhân hóa khi miêu tả (BT3)

**2. Phẩm chất, năng lực** :

- Giáo dục tình cảm yêu quý, gắn bó với môi trường sống.

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.( BT1, BT2, BT3)

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.( BT3)

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Tranh ảnh về thiên nhiên

 Bút dạ, giấy khổ to.

 - HS : SGK, vở viết

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động giáo viên** | **Hoạt động học sinh** |
| **1. Khởi động:(4 phút)** - Cho HS tổ chức chơi trò chơi: 3 dãy thi đặt câu phân biệt nghĩa của 1 từ nhiều nghĩa mà mình biết. Dãy nào đặt được nhiều câu và đúng thì dãy đó thắng.- GV dẫn dắt, giới thiệu bài**2. Khám phá: ( 16 phút )** **Bài 1** - GV cho HS đọc bài: Bầu trời mùa thu **Bài 2** ( HĐ nhóm 4 )- Cho HS đọc yêu cầu .- Cho HS thảo luận nhóm 4, làm bài- Các nhóm làm bài bảng nhóm gắn bài lên bảng, đọc bài- Cho HS trình bày kết quả.- GV nhận xét, chốt lại (SGV/187).**3. Luyện tập, thực hành (16 phút)****Bài 3**( HĐ cá nhân) - Cho HS đọc yêu cầu đề .- GVHDHS: Cảnh đẹp đó có thể là: cánh đồng, vườn cây, dòng sông…- Cho HS viết đoạn văn .- GV nhận xét.**4. Vận dụng ( 3 phút )**- Tìm các hình ảnh so sánh, nhân hóa được sử dụng trong đoạn văn vừa viết?- GV nhận xét giờ học | - HS thi đặt câu- HS đọc tiếp nối bài: Bầu trời mùa thu - 1HS đọc .- Học sinh thảo luận nhóm 4. Viết kết quả vào bảng nhóm+ Những từ ngữ thể hiện sự so sánh: xanh như mặt nước mệt mỏi trong ao+ Những từ ngữ thể hiện sự nhân hóa:Được rửa mặt sau cơn mưa / dịu dàng/ buồn bã/ trầm ngâm nhớ tiếng hót của bầy chim sơn ca/ ghé sát mặt đất/ cúi xuống lắng nghe để tìm xem chim énđang ở trong bụi cây hay ở nơi nào + Những từ ngữ khác: rất nóng và cháy lên những tia sáng của ngọn lửa/ xanh biếc/ cao hơn . - Viết một đoạn văn tả cảnh đẹp ở quê em hoặc ở nơi em ở .- HS viết đoạn văn khoảng 5 câu sử dụng các từ ngữ, hình ảnh so sánh , nhân hóa , gợi tả, gợi cảm .- HS đọc đoạn văn .- HS chia sẻ |

**IV . ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tuần 9** | **HOẠT ĐỘNG TẬP THỂ**Chủ điểm :“***Kính yêu thầy, cô giáo***” |  |
|  **I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT :** - Giúp HS nhận thức được công lao dạy dỗ của các thầy giáo, cô giáo. - Giáo dục tình cảm tôn trọng, kính yêu và biết ơn các thầy giáo, cô giáo. - Tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ mừng Ngày Nhà giáo Việt Nam để thể hiện lòng biết ơn thầy giáo, cô giáo. - Chăm học, luôn tích cực trong học tập.  **II. NỘI DUNG :**  **1) Sinh hoạt theo chủ điểm :** “***Kính yêu thầy, cô giáo***” **\* Khởi động:** Cả lớp hát bài : “Em yêu trường em” - Để tỏ lòng biết ơn thầy, cô giáo - Chăm học. các em phải làm gì? - Vâng lời thầy, cô giáo. **2) Phát động phong trào : “*Bông hoa điểm 10***”  **3) Văn nghệ** : - Thi hát múa theo chủ đề : “ ***Hát về thầy, cô giáo***” **4) Sinh hoạt Sao nhi đồng : *Chủ điểm : “ Trò giỏi”***- Điểm danh - Kiểm tra vệ sinh cá nhân. - Nhi đồng báo cáo kết quả học tập. - Giới thiệu chủ điểm . - Ôn tập, kiểm tra nhận thức Đội. - Thi đọc thuộc 5 điều Bác Hồ dạy. - Thi đọc thuộc chủ đề năm học. - Kể chuyện tấm gương : “Biết ơn thầy, cô giáo”. - Nhi đồng kể những việc đã làm để thể hiện mình là con ngoan - Trò chơi : “Cướp cờ” **III. TỔNG KẾT – DẶN DÒ :** - Nhận xét giờ sinh hoạt. - Tuyên dương những em tham gia tích cực. - Động viên những em cò rụt rè, nhút nhát.  - Dặn các em học thuộc và thực hiện tốt nội quy nhà trường, chăm học, vâng lời thầy, cô giáo. |

**IV . ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Khoa học:**

**PHÒNG TRÁNH BỊ XÂM HẠI**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Nêu một số tình huống có thể dẫn đến nguy cơ bị xâm hại và những điểm cần chú ý để phòng tránh bị xâm hại.

***-*** Nhận biết được nguy cơ khi bản thân có thể bi xâm hại.

- Biết cách phòng tránh và ứng phó khi có nguy cơ bị xâm hại.

**2. Phẩm chất, năng lực:**

- Luôn ý thức phòng tránh bị xâm hại và nhắc nhở mọi người cùng đề cao cảnh giác.

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực giao tiếp và hợp tác (HĐ 1,2), năng lực nhận thức thế giới tự nhiên, tìm tòi, khám phá thế giới tự nhiên,vận dụng kiến thức vào thực tiễn và ứng xử phù hợp với tự nhiên, con người (HĐ 2).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Hình vẽ trong SGK trang 38,39 phóng to.

- HS: SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động: (5 phút)** |
| - Cho HS tổ chức thi kể:+ Những trường hợp tiếp xúc nào không gây lây nhiễm HIV/AIDS.+ Chúng ta có thái độ như thế nào đối với người nhiễm HIV/AIDS?- GV nhận xét, tuyên dương- Giới thiệu bài - ghi bảng | - HS nêu: + Bởi ở bể bơi công cộng+ Ôm, hôn má+ Bắt tay.+ Muỗi đốt+ Ngồi học cùng bàn+ Uống nước chung cốc-Không nên xa lánh và phân biệt đối xử với họ- HS nghe- HS ghi vở |
| **2. Hoạt động khám phá: (30 phút)** |
| ***\* Hoạt động 1:*** *Quan sát và thảo luận* - Yêu cầu lớp quan sát hình 1,2,3 (trang 38) và thảo luận nhóm 4. Nêu nội dung từng hình.- Gọi đại diện nhóm báo cáo kết quả.- Nêu một số tình huống có thể dẫn đến nguy cơ bị xâm hại?- Bạn có thể làm gì để phòng tránh nguy cơ bị xâm hại?- GV nhận xét, kết luận.- Gọi HS đọc mục ‘‘Bạn cần biết’’.***\* Hoạt động 2:*** *Đóng vai ‘‘Ứng phó với nguy cơ bị xâm hại’’*- GV giao nhiệm vụ cho 3 tổ:+ Tổ 1: Làm gì khi có người lạ tặng quà cho mình?+ Tổ 2: Phải làm gì khi có người lạ muốn vào nhà?+ Tổ 3: Phải làm gì khi có người trêu ghẹo hoặc có hành động gây bối rối, khó chịu đối với bản thân?- Trong trường hợp bị xâm hại, ta phải làm gì?- GV kết luận nội dung bài học.- Gọi HS đọc mục: Bạn cần biết.**\* Củng cố, dặn dò (3 phút)**- Ai là người em có thể chia sẻ, tin cậy, tâm sự, nhờ giúp đỡ bản thân khi bị xâm hại?- Nhận xét tiết học. | - Lớp thảo luận nhóm 4.- Đại diện các nhóm báo cáo kết quả.- Đi một mình nơi tối tăm, vắng vẻ; ở trong phòng kín với người lạ; đi nhờ xe người lạ..- Không đi một mình nơi tối tăm vắng vẻ; không ở trong phòng kín một mình với người lạ; không đi nhờ xe người lạ.- HS đọc.- HS thảo luận tổ cách ứng xử.- Cử người lên đóng vai.- Các tổ khác theo dõi, nhận xét.- Tìm cách tránh xa kẻ đó, bỏ đi ngay, nhìn thẳng vào mặt và hét to..., kể với người tin cậy để nhận được sự giúp đỡ...- HS đọc.- HS nêu |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

...........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***Thứ 4 ngày 2/ 11/ 2022***

**TUẦN 9**

 **Tập đọc** Tiết 18 ***ĐẤT CÀ MAU***

*Theo* ***Mai văn Tạo***

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Hiểu nội dung : ***Sự khắc nghiệt của* *thiên nhiên Cà Mau góp phần hun đúc tính cách kiên cường của con người Cà Mau.***

- Trả lời được các câu hỏi trong SGK .

***-*** Đọc diễn cảm được bài văn, biết nhấn giọng ở những từ ngữ gợi tả, gợi cảm.

**2. Phẩm chất, năng lực:**

- Giáo dục HS tình cảm yêu quý con người và vùng đất Cà Mau

- Yêu mến và bảo vệ loài vật có ích.

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.( HĐ1 )

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ ( HĐ2, HĐ3, HĐ4 )

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: + Tranh minh hoạ bài học. Bảng phụ viết sẵn đoạn văn cần luyện đọc

 + Bản đồ Việt Nam. Tranh ảnh về cảnh thiên nhiên, con người trên mũi Cà Mau

- HS: SGK, vở

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động giáo viên** | **Hoạt động học sinh** |
| **1. Khởi động:(4 phút)**- Cho Hs thi đọc bài: *Cái gì quý nhất?* và trả lời câu hỏi- Theo Hùng, Quý, Nam cái gì quý nhất trên đời ?- Vì sao thầy giáo cho rằng người lao động mới là quý nhất ?- GV dẫn dắt, giới thiệu bài**2. Khám phá: (28 phút)****Hoạt động 1:** Đọc văn bản(14 ph)**-** GV gọi 1 HS đọc toàn bài- Chia đoạn : 3 đoạn- HD HS đọc từng đoạn, tìm từ ngữ khó đọc. Đọc lướt toàn bài tìm câu văn dài khó đọc- GV HD học sinh đọc câu văn dài- GV đọc diễn cảm: nhấn giọng các từ gợi tả mưa, đất, cây cối, nhà cửa và con người ở Cà Mau**H/ động 2:** Tìm hiểu nội dung(14 ph)Câu 1: Mưa ở Cà Mau có gì khác thường?Câu 2: Cây cối trên đất Cà Mau mọc ra sao?- Người Cà Mau dựng nhà cửa như thế nào ?Câu 3: Người dân Cà Mau có tính cách như thế nào ?Câu 4: Em hãy đặt tên cho từng đoạn văn . - Qua bài văn tác giả muốn nói lên điều gì?**Hoạt động 3: LĐ diễn cảm (5 phút )** - HD đọc diễn cảm đoạn 3- Tổ chức thi đọc diễn cảm.**\*Củng cố, dặn dò ( 2 phút )**- Em học được tính cách tốt đẹp nào của người dân ở Cà Mau ?- Giáo dục HS tình cảm yêu quý con người và vùng đất Cà Mau- GV nhận xét tiết học. | - 2 HS thi đọc và trả lời câu hỏi .- Một HS đọc- Đọc nối tiếp đoạn- Luyện đọc từ ngữ khó đọc: VD: phập phều, san sát, …- Câu văn dài: Đước mọc san sát …… cắm trên bãi. Tinh thần thượng võ …………Tổ quốc.- HS đọc câu văn dài- Luyện đọc nhóm 2- 1- 2 nhóm đọc toàn bài- Mưa dông: rất đột ngột , rất phũ nhưng chóng tạnh Giải nghĩa: *phũ*Giải nghĩa: *phập phều; cơn thịnh nộ*- Cây cối mọc thành chòm, thành rặng; rễ dài cắm sâu vào lòng đất để chống chọi được với thời tiết khắc nghiệt Giải nghĩa: *hằng hà sa số*- Người Cà Mau dựng nhà cửa dọc những bờ kênh, dưới những hàng đước xanh rì; từ nhà nọ sang nhà kia phải leo trên cầu bằng thân cây đước - Xem tranh cây cối, nhà cửa ở Cà Mau- Người dân Cà Mau thông minh, giàu nghị lực, thượng võ, thích kể và thích nghe những chuyện kì lạ về sức mạnh và trí thông minh của con người Giải nghĩa: *sấu*- Xem tranh - Đoạn 1: Mưa ở Cà Mau- Đoạn 2: Đất, cây cối và nhà cửa ở Cà Mau  Đoạn 3: Người Cà Mau kiên cường- ***Sự khắc nghiệt của* *thiên nhiên Cà Mau góp phần hun đúc tính cách kiên cường của con người Cà Mau.***- Luyện đọc diễn cảm nhóm 2- Tham gia thi đọc diễn cảm - HS nêu |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

**TUẦN 9**

**Toán *Tiết*** ***43:*** **VIẾT CÁC SỐ ĐO DIỆN TÍCH**

**DƯỚI DẠNG SỐ THẬP PHÂN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1- Kiến thức, kĩ năng:**

 - Biết viết số đo diện tích dưới dạng số thập phân .

*- Bài tập cần làm: Bài 1, bài 2.HS năng khiếu làm BT3/47.*

- Viết được số đo diện tích dưới dạng số thập phân

**2. Phẩm chất, năng lực :**

- Giáo dục HS ý thức tự giác, tích cực trong học tập, yêu thích môn học

- Năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực tính toán.( Bài 1,2,3 )

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: SGK, bảng phụ…

 - HS : SGK, bảng con, vở...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**:

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:(4 phút)**- Cho HS chơi trò chơi- Cho HS thi nhắc lại mối quan hệ giữa các đơn vị đo khối lương và viết số thích hợp vào chỗ chấm4taán 562kg=……taán; 500kg = …… taán- GV dẫn dắt, giới thiệu bài**2. Khám phá: ( 15 phút )**  ***Ôn lại hệ thống đơn vị đo diện tích.*** *-* GV cho HS nêu các đơn vị đo diện tích- Cho HS nêu q/ hệ giữa các đơn vị đo - Cho HS rút ra nhận xét *-* GV nêu ví dụ 1: 3 m2 5 dm2 = …… m2- Ví dụ 2: 42 dm2 = …… m2 **3. Luyện tập, thực hành** **(16 ph )**Bài 1/47:*-* Gọi HS nêu yêu cầu bài tập***.*** *-* Yêu cầu HS làm bài trên bảng con***.*** Bài 2/47:*-* Nêu yêu cầu đề ***.*** - Cho HS làm bài vào vởBài 3/47: –HS năng khiếu làm**4. Vận dụng :( 3 phút)***- Viết số thập phân thích hợp vào chỗ chấm:* 5000m2 = ....ha 4 ha =.....km2 400 cm2 = ..... m2  610 dm2 = .... m2*-* GV nhận xét tiết học***.*** - Chuẩn bị bài : ***Luyện tập chung***  | - HS tham gia chơi*-* HS nêu các đơn vị đo diện tích***.***

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| *Km2* | *hm2**(ha )* | *dam2* | *m2* | *dm2* | *cm2* | *mm2* |

 1*km2= 100 hm2; 1hm2= km2= 0,01km2*- Tương tự với các đơn vị khác .- Mỗi đơn vị đo diện tích gấp 100 lần đơn vị liền sau nó và bằng 0,01 đơn vị liền trước nó - HS phân tích và nêu cách giải3 m2 5 dm2 = 3m2 = 3,05 m2Vậy: 3 m2 5 dm2 = 3,05 m2- HS phân tích và nêu tương tự .- Viết số th/phân thích hợp vào chỗ chấm *56 dm2 = 0,56 m2* ***;****17 dm223cm2 = 17,23 dm2* *23cm2 = 0,23 dm2 ; 2cm2 5mm2  = 2,05 cm2*- Viết số thập phân thích hợp vào chỗ chấm *1654m2 = 0,1654 ha* ***;*** *5000m2 =0,5 ha* *1 ha = 0,01 km2 ; 15 ha = 0,15 km2* –HS năng khiếu làm  5,34 *km2 = 534 ha ; 16,5 m2 = 16 m250 dm2*- HS làm bài bảng con. |

**IV . ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TUẦN 9**

 **Tập làm văn:** Tiết 17 ***LUYỆN TẬP THUYẾT TRÌNH, TRANH LUẬN***

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

 - Nêu được lí lẽ ,dẫn chứng và bước đầu biết diễn đạt gãy gọn , rõ ràng trong thyết trình , tranh luận một vấn đề đơn giản .

**\* Không làm bài tập 3.**

**2. Phẩm chất, năng lực:**

- Hứng thú trong việc thuyết trình, tranh luận.

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ ( BT1,BT2)

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Bảng phụ kẻ bảng nội dung BT1

- HS: SGK, vở

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động giáo viên** | **Hoạt động học sinh** |
| **1. Khởi động:(4 phút)**- HS thi đọc đoạn mở bài gián tiếp, kết bài mở rộng cho bài văn tả con đường ( Bài 3/84 )- GV dẫn dắt, giới thiệu bài**2. Luyện tập, thực hành (33 ph )****Bài tập 1** ( HĐ nhóm 2 )- GV cho HS đọc bài: Cái gì quý nhất và thảo luận các câu a,b,c/ 91 SGK .- GV KL: Khi thuyết trình, tranh luận về một vấn đề nào đó, ta phải có ý kiến riêng, biết nêu lí lẽ để bảo vệ ý kiến 1 cách có lí, có tình, thể hiện sự tôn trọng người đối thoại **Bài 2:** ( HĐ nhóm 2 )Cho HS đọc yêu cầu của BT và ví dụ - Cho HS thảo luận theo nhóm.- GV nhận xét, khẳng định những nhóm dùng lí lẽ và dẫn chứng thuyết phục.- GV KL: Khi thuyết trình, tranh luận người nói cần có thái độ ôn tồn, hòa nhã, tôn trọng người đối thoại ; tránh nóng nảy vội vã ....**\* Củng cố dặn dò: ( 2 phút )**- Qua bài này, em học được điều gì khi thuyết trình, tranh luận ?- GV nhận xét tiết học.- Chuẩn bị bài : LT thuyết trình, tranh luận  | - 2 HS thi đọc mở bài gián tiếp, kết bài mở rộng- HS đọc lại bài: *Cái gì quý nhất*, nêu nhận xét.a) Vấn đề tranh luận: Cái gì quý nhất trên đời .b) Hùng: Quý nhất là lúa gạo- có ăn mới sống được Quý: Quý nhất là vàng – Có vàng là có tiền, có tiền sẽ mua được lúa gạo . Nam: Quý nhất là thì giờ- Có thì giờ mới làm ra được lúa gạo, vàng bạc .c) Thầy giáo muốn thuyết phục Hùng, Quý, Nam công nhận : Người LĐ là quý nhất ; ...- Đóng vai 1 trong 3 bạn(Hùng, Quý hoặc Nam )- HS thảo luận mỗi nhóm đóng 1 nhân vật; nêu ý kiến tranh luận bằng cách mở rộng lí lẽ .- HS trình bày .- HS nêu |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Địa lí:**

**CÁC DÂN TỘC, SỰ PHÂN BỐ DÂN CƯ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Biết sơ lược về sự phân bố dân cư Việt Nam.

***-*** Sử dụng bảng số liệu, biểu đồ, bản đồ, lược đồ dân cư ở mức độ đơn giản để nhận biết một số đặc điểm của sự phân bố dân cư.

***-*** HSNK: Nêu hậu quả của sự phân bố dân cư không đều giữa vùng đồng bằng,ven biển và vùng núi: nơi quá đông dân, thừa lao động; nơi ít dân, thiếu lao động.

**2. Phẩm chất, năng lực:**

- Có thái độ bình đẳng với các dân tộc thiểu số.

- Năng lực tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực hiểu biết cơ bản về Địa lí, năng lực tìm tòi và khám phá Địa lí (HĐ 1,2,3).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Các hình minh hoạ trang SGK.

- HS: SGK, vở

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động: (5 phút)** |
| - Cho HS tổ chức chơi trò chơi*"Ghép chữ vào hình"*- Cách chơi: GV chuẩn bị một số tấm thẻ tên của một số nước trong khu vực trong đó có cả Việt Nam. Sau đó chia thành 2 đội chơi, khi có hiệu lệnh các thành viên trong nhóm nhanh chóng tìm các thẻ ghi tên các nước để xếp thành hình tháp theo thứ tự dân số từ ít đến nhiều.- GV nhận xét, tuyên dương- Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS chơi- HS nghe- HS ghi vở |
| **2. Hoạt động khám phá: (30 phút)** |
| **\* *Hoạt động 1:*** *54 dân tộc anh em trên đất nước Việt Nam*+ Nước ta có bao nhiêu dân tộc?+ Dân tộc nào có đông nhất? Sống chủ yếu ở đâu? Các dân tộc ít người sống ở đâu?+ Kể tên một số dân tộc ít người và địa bàn sinh sống của họ? (GV gợi HS nhớ lại kiến thức lớp 4 bài *Một số dân tộc ở Hoàng Liên Sơn, một số dân tộc ở Tây Nguyên,...*)+ Truyền thuyết Con rồng cháu tiên của nhân dân ta thể hiện điều gì?**\* *Hoạt động 2:*** *Mật độ dân số Việt Nam*- Em hiểu thế nào là mật độ dân số?- GV nêu: Mật độ dân số là số dân trung bình sống trên 1 km2 diện tích đất tự nhiên.- GV giảng: Để biết mật độ dân số người ta lấy tổng số dân tại một thời điểm của một vùng, hay một quốc gia chia cho diện tích đất tự nhiên của vùng hay quốc gia đó.- GV treo bảng thống kê mật độ của một số nước châu Á và hỏi: Bảng số liệu cho ta biết điều gì?+ So sánh mật độ dân số nước ta với mật độ dân số một số nước châu Á.+ Kết quả so sánh trên chứng tỏ điều gì về mật độ dân số Việt Nam?***\* Hoạt động 3:*** *Sự phân bố dân cư ở Việt Nam*- GV yêu cầu 2 HS ngồi cạnh nhau, cùng xem lược đồ và thực hiện các nhiệm vụ sau: + Chỉ trên lược đồ và nêu:- Các vùng có mật độ dân số trên 1000 người /km2- Những vùng nào có mật độ dân số từ 501 đến 1000 người/km2?- Các vùng có mật độ dân sốtừ trên 100 đến 500 người/km2?- Vùng có mật độ dân sốdưới 100 người/km2?- GV kết luận.**\* Củng cố, dặn dò (3 phút)**- Nêu hậu quả của sự phân bố dân cư không đều giữa vùng đồng bằng,ven biển và vùng núi: nơi quá đông dân, thừa lao động; nơi ítdân, thiếu lao động ?- HS đọc nội dung ghi nhớ của bài.- Nhận xét tiết học. | + Nước ta có 54 dân tộc+ Dân tộc Kinh (Việt) có số dân đông nhất, sống tập trung ở các vùng đồng bằng, các vùng ven biển. Các dân tộc ít người sống chủ yếu ở các vùng núi và cao nguyên.+ Các dân tộc ít người sống chủ yếu ở vùng núi phía Bắc là Dao, Mông, Thái, Mường, Tày,...+ Các dân tộc ít người sống chủ yếu ở vùng núi Trường Sơn: Bru-Vân Kiều, Pa-cô, Chứt,...+ Các dân tộc ít người sống chủ yếu ở vùng Tây Nguyên là: Gia-rai, Ê-đê, Ba-na, Xơ-đăng, Tà-ôi,...+ Các dân tộc Việt Nam là anh em một nhà.- Một vài HS nêu theo ý hiểu của mình.- HS nghe giảng và tính- Bảng số liệu cho biết mật độ dân số của một số nước châu Á.+ Mật độ dân số nước ta lớn hơn gần 6 lần mật độ dân số thế giới, lớn hơn 3 lần mật độ dân số của Can-pu-chia, lớn hơn 10 lần mật độ dân số Lào, lớn hơn 2 lần mật độ dân số của Trung Quốc.+ Mật độ dân số của Việt Nam rất cao.- HS thảo luận theo cặp- Chỉ và nêu: Nơi có mật độ dân sốlớn hơn 1000 người /km2 là các thành phố lớn như Hà Nội, Hải Phòng,Thành Phố Hồ Chí Minh và một số thành phố khác ven biển.- Chỉ và nêu: một số nơi ở đồng bằng Bắc Bộ, đồng bằng Nam Bộ. một số nơi ở đồng bằng ven biển miền Trung.- Chỉ và nêu: Vùng trung du Bắc Bộ, một số nơi ở đồng bằng Nam Bộ, đồng bằng ven biển Miền Trung, cao nguyên Đắk Lắk, một số nơi ở miền Trung.- Chỉ và nêu: Vùng núi có mật độ dân số dưới 100 người/km2.- HS nghe- Ở đồng bằng đất chật người đông, ở vùng núi đất rộng người thưa, thiếu sức lao động cho nên đời sống kinh tế phát triển không đồng đều.- HS đọc |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

.....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***Thứ 5 ngày 3 / 11 / 2022***

**TUẦN 9**

**Toán  *Tiết 44* LUYỆN TẬP CHUNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

 - Biết viết số đo độ dài, khối lượng và diện tích dưới dạng số thập phân .

*- Bài tập cần làm: Bài 1, bài 2, bài 3.* *- HS năng khiếu làm BT4/47*

***-*** Viết được số đo độ dài, diện tích, khối lượng dưới dạng số thập phân.

**2. Phẩm chất, năng lực:**

- Giáo dục HS ý thức tự giác, tích cực trong học tập, yêu thích môn học

- Năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực tính toán.( Bài 1,2,3,4 )

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: SGK, bảng phụ…

 - HS : SGK, bảng con, vở...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**:

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:(4 phút)** - Cho HS thi viết số thích hợp vào chỗ chấm:3,73 m2 = *...*dm2; 4,35 m2 = *...* dm26,53 km2 = *...*ha ; 3,5 ha = *...* m2- GV dẫn dắt, giới thiệu bài**2. Luyện tập, thực hành ( 30 phút )** Bài 1/47:*-* Gọi HS nêu yêu cầu bài tập***.*** *-* GV yêu cầu HS làm bài trên bảng con***.*** Bài 2/43:*-* Gọi HS nêu yêu cầu***.*** *-* GV cho HS làm việc theo nhóm đôi***.*** *-* Gọi HS trình bày kết quả làm *-* GV và HS nhận xét***.*** Bài 3/47:*-* Gọi HS nêu yêu cầu***.*** *-* GV cho HS làm vào vở *-* GV và cả lớp nhận xét***.*** Bài 4/47: –HS năng khiếu làm- GV theo dõi **3. Vận dụng :( 3 phút)**- Cho HS vận dụng làm bài toán sau:*Một mặt bàn hình vuông có cạnh là 9dm. Diện tích mặt bàn đó là bao nhiêu mét vuông ?**-* Nhận xét tiết học***.*** - Chuẩn bị bài: ***Luyện tập chung***  | - HS thi viết - Viết số th/phân thích hợp vào chỗ chấm  42m34cm = 42,34 m ;  56m29cm = 562,9 dm  6m2 cm = 6,02 m ;  4352m = 4,352 km - Viết các số đo dưới dạng sđ có đơn vị là kg- HS làm việc theo nhóm đôi vào nháp***.***  500g = 0,5 kg ; 347g = 0,347 kg ;  1,5 tấn = 1500kg- Viết các số đo dưới dạng số đo có đơn vị là m2 *7km2 = 7000000m2 ; 8,5 ha = 85000m2* *30dm2 = 0,3m2  ; 515dm2 = 5,15m2*–HS năng khiếu làm 0,15 km = 150 mChiều dài: 150 mChiều rộng:  Tổng số phần bằng nhau : 3 + 2 = 5 ( phần ) Chiều dài sân trường là: 150 : 5 x 3 = 90 (m) Chiều rộng sân trường là:  150 – 90 = 60 (m) Diện tích sân trường là:  90 x 60 = 5400 (m2) 5400 m2  = 0,54 ha - HS làm bài |

**IV . ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TUẦN 9**

 **Luyện từ và câu**: Tiết 18 ***ĐẠI TỪ***

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

***-*** Hiểu đaị từ là từ dùng để xưng hô hay để thay thế danh từ, động từ, tính từ (hoặc cụm danh từ, cụm động từ, cụm tính từ ) trong câu để khỏi lặp ( ND ghi nhớ)

***-***- Nhận biết được một số đại từ thường dùng trong thực tế ( BT1 , BT2); bước đầu biết dùng đại từ để thay thế cho danh từ bị lặp lại nhiều lần (BT3)

**2. Phẩm chất, năng lực**:

- Nghiêm túc bồi dưỡng vốn từ

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.( BT1, BT2)

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.( BT2, BT3)

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: - Bảng phụ ghi sẵn các đoạn văn để hướng dẫn HS nhận xét.

 - 2 tờ giấy khổ to viết nội dung BT2.

 - Giấy khổ to viết sẵn câu chuyện *Con chuột tham lam*.

- HS : SGK, vở viết

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động giáo viên** | **Hoạt động học sinh** |
| **1. Khởi động:(4 phút)** - HS thi đọc đoạn văn tả 1 cảnh đẹp ở quê em hoặc nơi em ở .- GV dẫn dắt, giới thiệu bài**2. Khám phá: ( 16 phút )** **Hoạt động 1:** Nhận xét Bài 1:- Cho HS đọc yêu cầu đề.- GV cho HS nêu.- GVKL: Những từ: ***tớ, cậu, nó*** được gọi là đại từ. Đại từ có nghĩa là từ thay thế . Bài 2:( Cách tiến hành như BT 1)-GVKL: ***Vậy*** và ***thế*** cũng là đại từ . **Hoạt động 2:** Ghi nhớ. - Cho HS đọc phần Ghi nhớ trong SGK.**3. Luyện tập, thực hành ( 16 ph)** Bài 1: (HĐ nhóm 2 )- GV cho HS thảo luận .- GV nhận xét . Bài 2: (HĐ nhóm 2 ) ( Cách tiến hành như ở BT 1)- Bài ca dao là lời đối đáp giữa ai với ai?- Những đại từ nào được dùng trong bài ca dao ?Bài 3: ( HĐ cá nhân) Cho HS nêu yêu cầu BT 3 .- Cho HS làm bài - GV nhận xét **4. Vận dụng ( 2 phút )**- Cho HS vận dụng kiến thức làm bài tập sau: Tìm đại từ được dùng trong câu ca dao sau:*Mình về có nhớ ta chăng**Ta về, ta nhớ hàm răng mình cười.*- GV nhận xét giờ học | - 3 HS thi đọc đoạn văn .- Các từ in đậm được dùng làm gì ?- a) **Tớ , cậu** : dùng để xưng hô  b) **Nó**: dùng để xưng hô, đồng thời thay thế cho danh từ ( chích bông ) trong câu cho khỏi lặp lại từ ấy - Từ ***vậy*** thay cho từ *thích* ; từ ***thế*** thay cho từ *quý* - 4, 5 HS đọc Ghi nhớ / 92- HS đọc yêu cầu đề .- Các từ in đậm trong đoạn thơ dùng để chỉ Bác Hồ.- Những từ đó được viết hoa nhằm biểu lộ thái độ tôn kính Bác .- HS đọc yêu cầu đề .- Lời đối đáp giữa nhân vật tự xưng là *ông* với *cò* - *mày* ( chỉ cái cò ); *ông* ( chỉ người đang nói ); *tôi* ( chỉ cái cò ) ; *nó* ( chỉ cái diệc ).- Dùng đại từ ở những chỗ thích hợp để thay thế cho danh từ bị lặp lại nhiều lần trong mẩu chuyện .- Từ lặp lại nhiều lần: ***chuột*** - Đại từ thay thế cho từ ***chuột*** : ***nó*** ( thường dùng để chỉ vật )- HS chia sẻ |

**IV . ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Kĩ thuật:**

**LUỘC RAU**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Biết cách thực hiện các công việc chuẩn bị về các bước luộc rau.

-Luộc được rau xanh, ngon.

- Biết vận dụng kiến thức đã học để giúp đỡ gia đđình nấu ăn.

**2. Phẩm chất, năng lực:**

- Khi nấu cơm, luộc rau cần đun lửa vừa phải để tiết kiệm năng lượng. Sử dụng bếp đun đúng cách để tiết kiệm năng lượng.

***-*** Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực thẩm mĩ, năng lực giao tiếp và hợp tác (HĐ 1,2,3).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: SGK**,** phiếu ghi kết quả học tập của HS.

- HS: SGK, vở

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động: (5 phút)** |
| - Cho HS thi đua nêu cách nấu cơm bằng 2 loại bếp- GV nhận xét, tuyên dương- GV giới thiệu - nêu mục đích bài học. | - HS thi nêu- HS nghe- HS ghi vở |
| **2. Hoạt động khám phá: (30 phút)** |
| ***\* Hoạt động 1:*** *Tìm hiểu cách thực hiện các công việc chuẩn bị luộc rau*- GV đặt câu hỏi yêu cầu HS nêu những công việc được thực hiện khi luộc rau.- Hướng dẫn HS quan sát H1 /SGK và hỏi.- HS quan sát H2 - Cụ thể hướng dẫn thêm một số thao tác như ngắt rau.......***\* Hoạt động 2:*** *Tìm hiểu cách luộc rau*- GV theo dõi và nhận xét cách luộc rau***\* Hoạt động 3*** *:Đánh giá kết quả học tập* ***-***  Em hãy nêu các bước luộc rau?- So sánh cách luộc rau ở gia đình em với cách luộc rau nêu trong bài ?- GV nhận xét và kết luận.**\* Củng cố, dặn dò (3 phút)**- Nhắc lại cách luộc rau.- Nhận xét tiết học. | - HS tìm hiểu việc luộc rau ở gia đình.- HS nêu nguyên liệu về dụng cụ cần chuẩn bị để luộc rau.- Đọc nội dung mục 1b /SGK .- HS đọc mục 2 và quan sát H3 /SGK, nêu cách luộc rau.+ Nên cho nhiều nước khi luộc rau đđể rau chín đều và xanh.+ Cho một ít muối vào nước luộc để rau đậm và xanh. Đun nước sôi mới cho rau vào. Đun to và đều lửa....- HS trả lời.- HS trả lời - HS khác nhận xét.- HS nghe- HS nhắc lại. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***Thứ 6 ngày 4 / 11 / 2022***

**TUẦN 9**

**Toán *Tiết*** ***45***: **LUYỆN TẬP CHUNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng :**

- Bieát vieát soá ño ñoä daøi, khoái löôïng vaø dieän tích döôùi daïng soá thaäp phaân .

- Không làm BT2

*- Bài tập cần làm: Bài 1, bài3, bài 4.* *HS năng khiếu làm BT5/48*

**2. Phẩm chất, năng lực :**

- Giáo dục HS ý thức tự giác, tích cực trong học tập, yêu thích môn học

- Năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực tính toán.( Bài 1,3,4,5 )

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: SGK, bảng phụ…

 - HS : SGK, bảng con, vở...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**:

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:(4 phút)**- Cho HS thi viết số thích hợp vào chỗ chấm:42m34cm = …… m ; 56m29cm = … dm 6m2 cm = ………m ; 4352m = …… km - GV dẫn dắt, giới thiệu bài**2. Luyện tập, thực hành ( 30 phút )** Bài 1/48:*-* Gọi HS đọc yêu cầu bài tập***.*** *-* GV cho HS làm bảng con , 1 HS lên bảng *-* GV cho HS nêu cách làm Bài 3/48: - Nêu yêu cầu đề .*-* GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm đôi***.*** - Cho HS đọc KQ và nêu cách làm*-* GV và HS nhận xét***.*** Bài 4/48*-* GV yêu cầu HS tự làm bài vào vở***.*** - Cho HS nêu cách làmBài 5/48: –HS năng khiếu làm**3. Vận dụng :( 3 phút)**- Cho HS vận dụng kiến thức làm các bài sau: Điền số thích hợp vào chỗ chấm:70m 4cm =.............m2005g = ...............kg80165ha =...............km29050 ha =................m2*-* GV nhận xét tiết học***.*** - Chuẩn bị bài: ***Luyện tập chung*** | - HS thi viết - Viết các số đo dưới dạng số th/phân có đơn vị là m *3m6dm = 3,6 m; 4dm = 0,4;* *34m5cm = 34,05 m**-* HS phát biểu***.*** - Viết số th/phân thích hợp vào chỗ chấm *-* HS làm việc theo nhóm***.*** 42 dm4cm = 42,4dm; 26m2cm = 26,02 m- HS làm bài vào vở***.***  3kg5g = 3,005 kg ; 30 g = 0,03 kg ;  1103g = 1,103 kg –HS năng khiếu làmTúi cam cân nặng: 1kg800g = 1,8 kg 1kg800g = 1800 g- HS làm bài |

**IV . ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Khoa học:**

**PHÒNG TRÁNH BỊ XÂM HẠI**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Biết các tình huống có nguy cơ bị xâm hại.

- Rèn luyện kĩ năng ứng phó với nguy cơ bị xâm hại.

***-*** Biết một số kiến thức về xâm hại tình dục ở trẻ em.

- Liệt kê danh sách những người có thể tin cậy, chia sẻ, tâm sự, nhờ giúp đỡ bản thân khi bị xâm hại.

**2. Phẩm chất, năng lực:**

- Luôn ý thức phòng tránh bị xâm hại và nhắc nhở mọi người cùng đề cao cảnh giác.

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực giao tiếp và hợp tác , năng lực nhận thức thế giới tự nhiên, tìm tòi, khám phá thế giới tự nhiên,vận dụng kiến thức vào thực tiễn và ứng xử phù hợp với tự nhiên, con người (HĐ 1,2,3).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Hình vẽ trong SGK

- HS: SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động: (5 phút)** |
| - Cho HS chơi trò chơi Hộp quà bí mật :+ Kể tên các tình huống dẫn đến nguy cơ bị xâm hại ?+ Các điểm cần lưu ý để phòng tránh nguy cơ bị xâm hại ?+ Các hình thức xâm hại trẻ em ?- GV nhận xét, tuyên dương- Giới thiệu bài - ghi bảng | - HS tham gia trò chơi.- HS nghe- HS ghi vở |
| **2. Hoạt động khám phá: (30 phút)** |
| ***\* Hoạt động 1:*** *Thảo luận nhóm đôi* - GV đưa ra các tình huống, yêu cầu HS thảo luận chọn ra cách xử lí đúng.Câu 1: Khi trong phòng chỉ có bạn và một người khác, đặc biệt là người lạ. Bạn nên làm gì?Câu 2: Khi có người rủ bạn uống rượu, bia hoặc xem sách báo hay phim ảnh không lành mạnh. Bạn nên làm gì?Câu 3: Có người làm ra vẻ vô tình đụng chạm vào cơ thể hoặc các bộ phận kín của bạn. Bạn nên làm gì?- Gọi đại diện nhóm trình bày.- GV nhận xét, kết luận.***\* Hoạt động 2:*** *Tìm hiểu về xâm hại tình dục*- GV cung cấp cho HS các thông tin về xâm hại tình dục ở trẻ em.- Nêu các biện pháp phòng tránh bị xâm hại tình dục?- GV kết luận.***\* Hoạt động 3:*** *Vẽ bàn tay tin cậy*- Hướng dẫn HS xòe bàn tay, vẽ các ngón tay trên giấy A4. Yêu cầu mỗi ngón tay ghi tên một người mà bạn tin cậy, có thể tâm sự, chia sẻ, giúp đỡ mình trong lúc khó khăn.**\* Củng cố, dặn dò (3 phút)**- Kể tên các hình thức xâm hại trẻ em?- Yêu cầu thực hiện phòng tránh bị xâm hại.- Nhận xét tiết học. | - Lớp thảo luận nhóm đôi.- Đại diện các nhóm trình bày.- HS nghe.- HS trả lời.- HS nghe.- HS vẽ bàn tay tin cậy.- Cá nhân lên giới thiệu về Bàn tay tin cậy của mình.- HS trả lời. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

...........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TUẦN 9**

 **Tập làm văn:** Tiết 18 ***LUYỆN TẬP THUYẾT TRÌNH, TRANH LUẬN***

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

***-*** Bước đầu biết cách mở rộng lí lẽ và dẫn chứng để thuyết trình, tranh luận về một vấn đề đơn giản (BT1, BT2).

***-*** Mở rộng lí lẽ và dẫn chứng để thuyết trình, tranh luận về một vấn đề đơn giản (BT1, BT2).

**2. Phẩm chất, năng lực:**

- Tự tin khi tranh luận.

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ ( BT1,BT2)

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Kẻ bảng hướng dẫn HS thực hiện BT1

- HS: SGK, vở

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động giáo viên** | **Hoạt động học sinh** |
| **1. Khởi động:(4 phút)**- Cho HS tổ chức thi đóng vai 1 trong 3 bạn để tranh luận cái gì quý nhất ?- GV dẫn dắt, giới thiệu bài**2. Luyện tập, thực hành: ( 30 phút )**Bài 1:HĐ nhóm 2- Cho HS nêu yêu cầu của đề .- Cho HS làm bài theo nhóm , trình bày - GV KL: Cây xanh cần cả đất , nước, không khí và ánh sáng để bảo tồn sự sống . Bài 2: ( HĐ cá nhân )- Cho HS đọc yêu cầu đề .- Để thuyết phục mọi người , cần trả lời 1 số câu hỏi :+ Nếu chỉ có trăng thì chuyện gì sẽ xảy ra ?+ Đèn đem lại lợi ích gì cho cuộc sống ?+ Nếu chỉ có đèn thì chuyện gì sẽ xảy ra?+ Trăng làm cho cuộc sống đẹp như thế nào ?- GV nhận xét.**\* Củng cố dặn dò: ( 2 phút )**- Qua bài học này em học được điều gì khi thuyết trình, tranh luận ?- GV nhận xét giờ học | - 3 HS thi đóng vai, tranh luận, lớp nhận xét. - Dựa vào ý kiến của một nhân vật trong mẩu chuyện , em hãy mở rộng lí lẽ và dẫn chứng để thuyết trình, tranh luận - HS thảo luận nhóm : Cần tóm tắt ý kiến, lí lẽ và dẫn chứng của mỗi nhân vật sau đó mở rộng lí lẽ và dẫn chứng . + Đất: Cây cần đất nhất - Đất có chất màu nuôi cây ....+ Nước: Cây cần nước nhất - Nước vận chuyển chất màu .......+ Không khí: Cây cần không khí nhất – Cây không thể sống thiếu không khí .....+ Ánh sáng: Cây cần ánh sáng nhất – Thiếu ánh sáng, cây xanh sẽ không còn màu xanh .... - Trình bày ý kiến của em nhằm thuyết phục mọi người thấy rõ sự cần thiết của cả trăng và đèn trong bài ca dao - HS thảo luận theo nhóm, trình bày .- HS nêu |

**IV . ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tuần 9** | **SINH HOẠT LỚP** |  |
| **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:** - Đánh giá các mặt hoạt động tuần qua. - Phổ biến kế hoạch trong tuần.**II. NỘI DUNG:**  **1) Đánh giá các mặt hoạt động tuần qua:** **\* Học tập :**- Đa số HS có ý thức học tập tốt. Chuẩn bị bài học, bài làm đầy đủ khi đến lớp. Có đầy đủ sách vở, dụng cụ học tập. Các nhóm tổ chức tốt việc ôn tập. Caác đ bạn thường xuyên giúp đỡ nhau trong học tập.  **\* Chuyên cần:**  - Đa số HS đi học đều, đúng giờ, duy trì tốt sĩ số của lớp. **\* Nề nếp :** - Đa số thực hiện tốt các nề nếp của lớp như : xếp hàng ra, vào lớp nhanh chóng, duy trì tốt tiếng hát đầu giờ, giữa giờ, cuối giờ.  **\* Vệ sinh :** - Đa số HS biết giữ gìn vệ sinh cá nhân, mặc đúng đồng phục, sạch, đẹp. Vệ sinh lớp học, khu vực luôn sạch sẽ. Tổ 1 làm tốt công tác trực nhật. **III. KẾ HOẠCH TUẦN** 10: - Thực hiện chương trình tuần 10.* Tiếp tục củng cố và duy trì tốt các nề nếp của lớp.
* Tăng cường giờ phụ đạo HS gặp khó khăn trong học tập, BDHS NK

Nhắc nhở HS tránh muỗi đốt phong bệnh sốt xuất huyết.* Tổ chức các trò chơi dân gian.
* Sinh hoạt đội thiếu niên truyền phong.
 |

**IV . ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................